

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU
TƯ

Số: 06/2001/TT-BKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2001

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển
chính thức ban hành kèm theo**

Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 75/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Điều 4 tại Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (sau đây gọi tắt là Quy chế).

Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) điều chỉnh các hoạt động thu hút, quản lý, sử dụng nguồn lực này được cung cấp bởi các Nhà tài trợ và theo các hình thức nêu dưới đây:

1.1. Nhà tài trợ cung cấp ODA bao gồm:

1.1.1. Chính phủ nước ngoài;

1.1.2. Các tổ chức liên Chính phủ hoặc liên quốc gia, bao gồm:

a. Các tổ chức phát triển của Liên Hợp Quốc (LHP) như: Chương trình Phát triển của Liên hiệp quốc (UNDP); Quỹ Nhi đồng Liên hiệp quốc (UNICEF); Chương trình

Lương thực Thế giới (WFP); Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hiệp quốc (FAO); Quỹ Dân số Liên hiệp quốc (UNFPA); Quỹ Trang thiết bị của Liên hiệp quốc (UNDCF); Tổ chức Phát triển Công nghiệp của Liên hiệp quốc (UNIDO); Cao uỷ Liên hiệp quốc về người tị nạn (UNHCR); Tổ chức Y tế Thế giới (WHO); Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA); Tổ chức Văn hoá, Khoa học và Giáo dục của Liên hiệp quốc (UNESCO); Quỹ Quốc tế về Phát triển Nông nghiệp (IFAD); Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF); Hiệp hội Phát triển Quốc tế (IDA) và Ngân hàng Tái thiết Phát triển Quốc tế (IBRD) thuộc Nhóm Ngân hàng Thế giới (WB).

b. Liên minh Châu Âu (EU), Tổ chức hợp tác Kinh tế và Phát triển (OECD), Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN).

c. Các Tổ chức Tài chính Quốc tế: Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB); Quỹ các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC); Ngân hàng Đầu tư Bắc Âu (NIB); Quỹ Phát triển Bắc Âu (NDF); Quỹ Kuwait.

1.2. Hình thức cung cấp ODA gồm:

1.2.1. ODA không hoàn lại: là hình thức cung cấp ODA không phải hoàn lại cho Nhà tài trợ.

1.2.2. ODA cho vay ưu đãi (hay còn gọi là tín dụng ưu đãi): Chính phủ Việt Nam vay với lãi suất và điều kiện ưu đãi sao cho "yếu tố không hoàn lại" (còn gọi là "thành tố hỗ trợ") đạt không dưới 25% của tổng trị giá khoản vay.

1.2.3. ODA hỗn hợp: là các khoản viện trợ không hoàn lại hoặc các khoản vay ưu đãi được cung cấp đồng thời với các khoản tín dụng thương mại nhưng tính chung lại, "yếu tố không hoàn lại" đạt không dưới 25% của tổng giá trị của các khoản đó.

Cách tính "yếu tố không hoàn lại" nêu tại Phụ lục 1 của Thông tư này.

1.3. Các hoạt động thu hút, quản lý và sử dụng các khoản vốn vay từ các Tổ chức Tài chính Quốc tế có thành tố hỗ trợ dưới 25% bao gồm các khoản vay của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), các khoản vay từ Ngân hàng Tái thiết Phát triển Quốc tế (IBRD) thuộc WB và Quỹ Nguồn vốn thông thường (OCR) thuộc ADB cũng thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế và Thông tư này.

2. Lĩnh vực ưu tiên sử dụng ODA:

Hỗ trợ một số lĩnh vực sản xuất nhằm giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội bằng vốn vay ODA nêu tại Điểm d, Khoản 2, Điều 3 của Quy chế được hiểu là chương trình, dự án sản xuất, kinh doanh song với mục tiêu chủ yếu là hỗ trợ giải quyết một vấn đề xã hội cụ thể như tạo ra công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người nghèo, khắc phục các tệ nạn xã hội v.v...

II. VẬN ĐỘNG, ĐÀM PHÁN, KÝ KẾT ĐIỀU ƯỚC

QUỐC TẾ KHUNG VỀ ODA

1. Danh mục chương trình, dự án ưu tiên vận động ODA tại Hội nghị thường niên Nhóm tư vấn các Nhà tài trợ (Hội nghị CG).

1.1. Trong tuần thứ nhất của tháng 8 hàng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản hướng dẫn các Cơ quan chủ quản chuẩn bị danh mục các chương trình, dự án để lựa chọn đưa vào Danh mục các chương trình, dự án ưu tiên vận động ODA tại Hội nghị CG thường niên.

1.2. Trước cuối tháng 9 hàng năm, các Cơ quan chủ quản gửi cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư Danh mục các chương trình, dự án ưu tiên vận động ODA tại Hội nghị CG thường niên. Đề cương sơ bộ mỗi chương trình, dự án như mẫu Phụ lục 2 của Thông tư này.

2. Phối hợp vận động ODA

Việc phối hợp vận động ODA quy định tại Điều 8 Quy chế được hướng dẫn như sau:

2.1. Hội nghị điều phối ODA theo ngành

Hội nghị điều phối ODA theo ngành (gọi tắt là Hội nghị ODA ngành) được tổ chức nhằm tăng cường vận động và bảo đảm sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ODA theo cách tiếp cận ngành, lĩnh vực phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, chiến lược và quy hoạch phát triển ngành, kế hoạch 5 năm của ngành, lĩnh vực.

Hội nghị ODA ngành phải được tiến hành phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước về tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế quy định tại Quyết định số 122/2001/QĐ-TTg ban hành ngày 21 tháng 8 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ.

2.1.1. Hội nghị ODA ngành do cơ quan cấp Bộ, ngành chủ trì chuẩn bị và tổ chức, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp chuẩn bị và đồng chủ trì.

2.1.2. Chuẩn bị Hội nghị ODA ngành:

- Ít nhất 30 ngày làm việc trước ngày dự kiến khai mạc hội nghị, cơ quan cấp Bộ, ngành tổ chức hội nghị có văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị tổ chức hội nghị và kèm theo kế hoạch phối hợp tổ chức hội nghị.
- Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan cấp Bộ, ngành, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản trả lời, trong đó nêu rõ ý kiến của mình về hội nghị này và kế hoạch phối hợp tổ chức hội nghị.
- Ít nhất 10 ngày làm việc trước ngày dự kiến khai mạc hội nghị, cơ quan cấp Bộ, ngành chủ trì tổ chức hội nghị thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư về nội dung các tài liệu do phía Việt Nam chuẩn bị và trình bày tại hội nghị.

2.2. Hội nghị vận động ODA theo lãnh thổ:

Hội nghị vận động ODA theo lãnh thổ được tổ chức nhằm tăng cường cơ hội thu hút nguồn vốn ODA để phát triển kinh tế - xã hội của một hay một số đơn vị cấp tỉnh. Nội dung vận động ODA cấp tỉnh phải phù hợp với chiến lược và quy hoạch kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế - xã hội của một tỉnh hay một vùng lãnh thổ.

Việc tổ chức Hội nghị vận động ODA theo lãnh thổ phù hợp các quy định hiện hành của Nhà nước về tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế quy định tại Quyết định số 122/2001/QĐ-TTg ban hành ngày 21 tháng 8 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức Hội nghị vận động ODA theo lãnh thổ.

2.2.1. Chủ trì Hội nghị vận động ODA theo lãnh thổ:

- Hội nghị vận động ODA cho một vùng lãnh thổ bao gồm từ hai đơn vị cấp tỉnh trở lên do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì.
- Hội nghị vận động ODA của một tỉnh, thành phố do Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, thành phố chủ trì.

2.2.2. Chuẩn bị Hội nghị vận động ODA theo lãnh thổ:

a. Đối với Hội nghị vận động ODA cấp tỉnh do UBND tỉnh chủ trì:

- ít nhất 30 ngày làm việc trước ngày dự kiến khai mạc hội nghị, UBND tỉnh gửi văn bản tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị tổ chức hội nghị và kèm theo kế hoạch chuẩn bị tổ chức hội nghị.

- Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản hướng dẫn tổ chức hội nghị.

- ít nhất 10 ngày làm việc, trước ngày dự kiến khai mạc hội nghị, Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì tổ chức hội nghị thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư về nội dung các tài liệu do phía Việt Nam chuẩn bị và trình bày tại hội nghị.

b. Đối với Hội nghị vận động ODA theo lãnh thổ do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì:

- ít nhất 30 ngày làm việc, trước ngày dự kiến khai mạc hội nghị, Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản tới UBND các tỉnh liên quan đề nghị phối hợp tổ chức hội nghị và kế hoạch tổ chức hội nghị.

- Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND các tỉnh liên quan có văn bản trả lời, trong đó nêu rõ ý kiến về hội nghị và kế hoạch phối hợp của mình.

2.3. Nội dung kế hoạch chuẩn bị hội nghị bao gồm: mục đích hội nghị; kết quả hội nghị cần đạt được; nội dung hội nghị; thành phần tham dự; thời gian và địa điểm tiến hành; chương trình hội nghị; đề cương các tài liệu, văn kiện được phát hành trong hội nghị; kinh phí tổ chức hội nghị; các hoạt động cần thiết để chuẩn bị hội nghị; và lịch biểu thực hiện các hoạt động, phân công các công việc chuẩn bị (dự kiến Cơ quan chủ trì, Cơ quan phối hợp).

2.4. Báo cáo kết quả hội nghị:

Không quá 20 làm việc, kể từ khi kết thúc Hội nghị ODA ngành hay Hội nghị vận động ODA của các tỉnh, cơ quan cấp Bộ, UBND cấp tỉnh chủ trì tổ chức hội nghị gửi báo cáo kết quả hội nghị về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong đó nêu rõ diễn biến và kết quả của hội nghị so với mục tiêu đề ra, các thỏa thuận đã đạt được và những vấn đề chưa thống nhất giữa các bên (nếu có) và kiến nghị xử lý trong trường hợp này. Đối với Hội nghị vận động ODA theo lãnh thổ do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì,